TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2022/HS-ST Ngày: 29 - 08 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Hoàng Anh Tài
2. Ông Lưu Đình Tâm

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/HSST ngày 26 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/1985, tại xã TM, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn MH, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Bùi Văn B; Con bà: Bùi Thị N; Vợ: Bùi Thị TH; Có 1 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 20/2018/HSST; Nhân thân: Ngày 25/12/2020 bị Công an xã TM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số đề trái phép theo Quyết định số 0085751/QĐ-XPVP; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ và tên: **Quách Văn T** ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam Sinh ngày: 11/12/1994, tại xã TC, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn T Châu, xã TC, T, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Quách Văn Đ; Con bà: Bùi Thị TH1;Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/5/1999, tại xã TT, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn BĐ, xã TT, huyện T, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Thanh B1; Con bà: Nguyễn Thị Q; Có vợ : Phạm Thị B3; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Phạm Thanh TN – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, tại quán Bi a Đức Tính thuộc thôn TQ, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang 02 (hai) đối tượng gồm Quách Văn T – sinh năm 1994, trú tại thôn T Châu, xã TC, huyện T và Nguyễn Văn K – sinh năm 1999, trú tại thôn BĐ, xã TT, huyện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện trên nền nhà, cạnh chân giường ngủ mà T và K đang nằm có 02 (hai) gói nilon màu xanh không xác định hình dạng, kích thước, mỗi gói đều được buộc lại, bên trong có các cục bột màu trắng ngà; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước khoảng 01x02cm; một viên màu đỏ bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (cục bột màu trắng ngà và các hạt tinh thể nghi là chất ma túy). Tại chỗ T và K đều khai nhận 02 (hai) cục bột màu trắng ngà được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh là ma túy (herroine) mua được của một nam thanh niên ở huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Các hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng là ma túy dạng đá được nam thanh niên tặng thêm cho T và K. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật để phục vụ quá trình điều tra.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày Bùi Văn L – sinh năm 1985, trú tại thôn MH, xã TM, huyện T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú, khai nhận : Vào khoảng 13 giờ ngày 21/4/2022 Bùi Văn L tìm gặp Quách Văn T. Gặp nhau L đưa cho T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và nhờ T đi tìm mua ma túy loại heroine. T đồng ý, Sau đó, T đi tìm mua ma túy như thế nào thì L không rõ, L quay về nhà ở thôn MH, xã TM để nghỉ ngơi. Đến khoản 18 giờ cùng ngày, L nghe tin T đã bị bắt do phạm tội về ma túy tại quán bi a Đức Tính thuộc thôn TQ, xã TM, huyện T. Do nhận thức được hành vi đưa tiền cho Quách Văn T đi mua ma túy là vi phạm pháp luật nên L đã đến Công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, xác định : Vào khoảng 12 giờ ngày 21/4/2022, khi Quách

Văn T đang ở nhà tại thôn T Châu, xã TC, huyện T thì Bùi Văn L đến gặp T. L đưa cho T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và nhờ T đi mua ma túy loại Heroine, T đồng ý. Sau đó, L đi về nhà còn T đi đến nhà Nguyễn Văn K ở thôn BĐ, xã TT, huyện T và rủ K đi mua ma túy cùng mình. K đồng ý rồi cả hai bắt xe ôm đi sang khu vực huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực gần thị trấn Ngọc Lặc (cả hai không rõ địa chỉ cụ thể) xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi, T mua được của người đàn ông này 02 (hai) gói ma túy với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Người đàn ông đó còn tặng riêng cho T và K một gói nilon, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá. Sau khi mua được ma túy thì T đưa số ma túy trên cho K cầm, rồi cả hai bắt xe ôm về quán Bi a Đức Tính để chơi. Khi cả hai đang nằm nghỉ thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra và phát hiện số ma túy trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận : Các chất bột màu trắng ngà chứa trong 02 (hai) gói nilon màu xanh không xác định hình dạng, kích thước có tổng khối lượng là 3,821g (ba phẩy tám hai một gam) là ma túy, loại Heroine ; Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng có kích thước khoản 01 x 02 cm có tổng khối lượng là 0,385g (Không phẩy ba tám lăm gam) là ma túy, loại Methamphetamine; Các cục vụn màu trắng ngà chứa trong một gói nhỏ hình chữ nhật, được gói bằng mảnh giấy trắng (dạng giấy viết học sinh) có kích thước khoản 01x02cm do Cơ quan CSĐT khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà của Bùi Văn L có tổng khối lượng là 0,108g (không phẩy một không tám gam) là ma túy, loại Heroine.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho Quách Văn T và Nguyễn Văn K. T và K khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Ngày 21/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn L phát hiện và thu giữ 01 (một) gói ma túy qua giám định có tổng khối lượng là 0,108g (không phẩy một không tám gam), loại Heroine. Bùi Văn L khai đây là số ma túy mà L mua trước đó của một người đàn ông lạ mặt ở huyện Ngọc Lặc với giá 200.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị can xác định hiện tại L; T, K không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 gói nilon màu xanh, không xác định được hình dạng, kích thước, mỗi gói đều được buộc kín, bên trong mỗi gói có chưa các chất bột màu trắng ngà; 01 gói nilon màu trắng, viền màu đỏ, có kích thước khoảng 1x2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói hình chữ nhật màu trắng (dạng giấy viết học sinh) có kích thước khoảng 1x2cm bên trong có các cục vụn màu trắng ngà, có đặc điểm, kích thước như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau giám

định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 3,537g các cục bột màu trắng ngà; 0,341g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 0,091g các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTT, ngày 25/07/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS) và truy tố bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn L và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K. Đề nghi mức hình phạt với bị cáo L từ 6 năm đến 07 năm tù và bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K từ 03 đến 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/04/2022.

Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đới với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn ma túy còn lại sau giám định được cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 3,537g các cục bột màu trắng ngà; 0,341g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 0,091g các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo L và K thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thống nhất với hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mô tả. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh điều kiện phạm tội của các bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế khó khăn, lần đầu phạm tội, trong gia đình các bị cáo là lao động chính, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đề nghị HĐXX cho bị cáo L từ 5- đến 06

năm tù và bị cáo K từ 02 đến 03 năm tù để thấy được sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để nhanh về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn L, bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, tại quán bi a Đức Tính thuộc thôn TQ, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Quách Văn T và bị cáo Nguyễn Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói chất ma túy. Qua giám định 02 (hai) gói nilon màu xanh không xác định hình dạng, kích thước có tổng khối lượng là 3,821g (ba phẩy tám hai một gam) là ma túy, loại Heroine ; Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng có kích thước khoản 01 x 02 cm có tổng khối lượng là 0,385g (Không phẩy ba tám lăm gam) là ma túy, loại Methamphetamine; Số ma túy có trọng lượng 3,821g (ba phẩy tám hai một gam) là do bị cáo Bùi Văn L nhờ đi mua. Số ma túy có trọng lượng 0,385g là người bán ma túy cho riêng bị cáo T và K. Khám xét thu giữ tại nhờ L số ma túy có trọng lượng 0,108g (không phẩy một không tám gam) là ma túy, loại Heroine, số ma túy này Lượng đã mua trước đây để sử dụng mà chưa sử dụng hết. Các bị cáo đều thành khẩn nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K phạm vào Điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS; Bị cáo Bùi Văn L đã phạm vào Điểm b Khoản 2 Điều 249 BLHS. VKS truy tố các bị cáo trên là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo vụ án: Đây là vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo thực hiện. Trong đó bị cáo Bùi Văn L là người khởi xướng đưa tiền cho bị cáo T đi mua ma túy, sau đó T rủ K đi mua ma túy cùng. Bị cáo K và T biết rõ là hành vi phạm tội nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy L là người khởi sướng, bỏ tiền mua ma túy nên có vai trò và trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo K và T. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của

Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo TC dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo K và T phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo T có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo K có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ và được nhà nước tặng thưởng giấy khen nên được áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS; các tình tiết này cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo L phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, có 03 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú gia đình là người có công với nhà nước được quy định đại Điểm s Khoản 1,2 Điều 51 BLHS nên khi lượng hình phạt, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh các bị L, T, K hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K và T, các bị cáo khai mua của một người đàn ông tại khu vực thị trấn Vân Du, huyện T, nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không cung cấp được các thông tin về nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là: Số ma túy còn lại sau giám định được cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 3,537gam các cục bột màu trắng ngà; 0,341gam các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 0,091gam các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo L và K có đơn xin miễn tiền án phí, xét thấy hai bị cáo đủ điều kiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nên miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn L, bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS

Xử phạt: Bùi Văn L 06(sáu) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 21/04/2022.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Quách Văn T và Nguyễn Văn K.(án dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo K)

Xử phạt: Quách Văn T 42(bốn hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 21/04/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 36(ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 21/04/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định được cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 3,537g các cục bột màu trắng ngà; 0,341g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 0,091g các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/03/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo K và bị cáo L.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện T;*
- *Đội THAHS công an T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Trần Thị Dần** **Lê Văn Quân**

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Trần Thị Dần** **Lê Văn Quân**